| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ | *Thạch Hà, ngày 16 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25/12/2019 giữa:

*Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Mạnh L,** sinh năm: 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm T, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Mạnh L,** sinh năm: 1987

*Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1991.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về tình cảm***: Anh Nguyễn Mạnh L và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 23/02/2015. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung Nguyễn Bảo H cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh L tự nguyện cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng*).

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Mạnh L không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015.

Anh Nguyễn Mạnh L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-***Về án phí***: Anh Nguyễn Mạnh L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng, số tiền này được khấu trừ cho anh L trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003478, ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Điền (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Khắc Hoàn**